

Số: 58 /GM-UBND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 02 năm 2019

**GIẤY MỜI**

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp thống nhất phương án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh mời các đại biểu tham dự:

**1. Thành phần mời:**

- Ông Bùi Thế Cử, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, chủ trì;
- Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh: Ô. Phương<sup>PVP</sup>, ô. Bùi Tuấn;

**2. Thời gian:** 08h00 ngày 27/02/2019 (thứ Tư).

**3. Địa điểm:** Phòng 2.07 - Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung dự thảo Quy hoạch chuẩn bị báo cáo.

Trân trọng kính mời các đại biểu tham dự đủ, đúng giờ.

*(Gửi kèm Dự thảo điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)./.*

**Nơi nhận:**

- Như thành phần mời;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng QTTV (để phục vụ);
- Lưu: VT, CV: KT2<sup>BT</sup>.

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Xuân Phương**

Số: /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp  
tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Chính phủ;

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hưng Yên;

Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 04/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá XVIII về Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Hưng Yên;

Quyết định số 248/QĐ-UBND, ngày 16/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ công văn số 10572/BCT-CTĐP ngày 27/12/2018 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Công Thương Hưng Yên tại Tờ trình số /TTr - SCT ngày / /2018 về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến 2025, định hướng đến năm 2030,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung chính như sau:

#### **1. Quan điểm và mục tiêu phát triển**

- Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp của phải phù hợp với Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 04/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá XVIII về Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 1293/QĐ-UBND, ngày 06/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phân bổ các chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 cho các huyện, thành phố; Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch các vùng nguyên liệu, quy hoạch giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc - dịch vụ...

- Phát triển cụm công nghiệp tuân thủ nguyên tắc tách biệt với khu dân cư, chủ yếu sử dụng những vùng đất canh tác kém hiệu quả, hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất khi đã có quy hoạch và các cụm công nghiệp phải nằm trong khu vực có sở hạ tầng thuận lợi, bám sát các trục giao thông chính.

- Phát triển cụm công nghiệp nhằm thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất hộ gia đình đầu tư phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Hình thành một số cụm công nghiệp chuyên ngành, công nghiệp hỗ trợ. Đồng thời tạo quỹ đất để di dời các cơ sở sản xuất đang nằm rải rác trong khu dân cư vào cụm công nghiệp nhằm tận dụng tối đa lợi thế hạ tầng của cụm công nghiệp và giải quyết vấn đề môi trường.

- Ưu tiên phát triển các cụm công nghiệp có quy mô hợp lý, phục vụ nhu cầu di dời và mở rộng mặt bằng sản xuất để phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp khu vực nông thôn.

- Mạng lưới cụm công nghiệp phải gắn với không gian phát triển công nghiệp của tỉnh nhằm hình thành mối liên kết trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt là liên kết giữa doanh nghiệp quy mô lớn với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Huy động nguồn lực của mọi thành phần kinh tế để xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

## **2. Mục tiêu phát triển**

### **2.1. Mục tiêu chung**

- Hình thành hệ thống các cụm công nghiệp trên cơ sở điều chỉnh, mở rộng, di dời các cụm đã được quy hoạch hoặc đã tồn tại trước phù hợp với Nghị định 68/2017/NĐ-CP, ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm quỹ đất và tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý các cụm trong nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tạo quỹ đất để phát triển công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng mặt bằng sản xuất, thu hút các nguồn lực về vốn, công nghệ... để phát triển mạnh công nghiệp, gắn sản xuất với thị trường, vùng nguyên liệu, lao động, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

#### **- Đến năm 2020:**

+ Tổng số cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh là 34 cụm, tổng diện tích là 1.644,6ha. So với quy hoạch cũ có 16 cụm được giữ nguyên diện tích và tên gọi, có 14 cụm được điều chỉnh diện tích; bổ sung mới 04 cụm; và rút khỏi quy hoạch 05 cụm công nghiệp.

+ Phân đầu đến năm 2020, đưa tỷ lệ lấp đầy bình quân các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh từ 45- 75% diện tích đất công nghiệp cho thuê; thu hút thêm khoảng 15.000 - 20.000 tỷ đồng vốn đầu tư vào phát triển sản xuất tại cụm công nghiệp; tạo thêm việc làm cho 30 - 50 nghìn lao động.

#### **- Giai đoạn 2021 - 2025:**

+ mở rộng 10 cụm công nghiệp đã được quy hoạch ở giai đoạn trước và bổ sung vào quy hoạch đối với 21 cụm công nghiệp, nâng tổng diện tích cụm công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025 là 1.274,61ha.

+ Đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh sẽ có 55 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 2.919,21ha.

+ Đầu tư đồng bộ hạ tầng, phân đầu lấp đầy các cụm công nghiệp đã được thành lập. Thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, doanh nghiệp nước

ngoài vào đầu tư phát triển sản xuất và kinh doanh dịch vụ lấp đầy 75% - 95% diện tích có thể cho thuê tại các cụm công nghiệp đã và sẽ có tính đến năm 2020.

**- Định hướng đến năm 2030:**

+ Giai đoạn 2026-2030 tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đồng bộ các cụm công nghiệp phục vụ thu hút đầu tư và phát triển các ngành công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ có lợi thế như: công nghiệp cơ khí, chế tạo, sản xuất thiết bị điện tử; công nghệ cao, công nghệ phần mềm, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất nhựa; may mặc; giày da; thủ công mỹ nghệ; công nghiệp phục vụ nông nghiệp... cần tăng cường ưu tiên thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp các dự án thuộc các ngành công nghiệp sạch, sử dụng công nghệ cao, ít gây ô nhiễm môi trường, có giá trị tăng thêm lớn, hiệu quả cao.

**3. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**3.1. Giai đoạn đến 2020: Trên địa bàn tỉnh có 34 CCN với tổng diện tích là 1.644,6ha, gồm:**

- Giữ nguyên diện tích đối với 16 cụm công nghiệp với tổng diện tích 796,3ha đã được phê duyệt quy hoạch, gồm cụm công nghiệp: Bảo Khê, diện tích 50ha và Thôn Cao, diện tích 10ha (TP Hưng Yên); Nam Khoái Châu, diện tích 30ha và Khoái Châu, diện tích 30ha (huyện Khoái Châu; Dị Sử, diện tích 27ha và Phùng Chí Kiên, diện tích 50ha (huyện Mỹ Hào); Ngô Quyền, diện tích 30ha; Thiện Phiến, diện tích 30ha và Dị Chế, diện tích 25ha (huyện Tiên Lữ); Minh Khai (I,II), diện tích 30ha; Đại Đồng, diện tích 36,4ha, Chi Đạo, diện tích 21,88ha và Tân Quang, diện tích 241,02ha (huyện Văn Lâm); Tân Tiến, diện tích 70ha (huyện Văn Giang); Yên Phú, diện tích 65ha và Minh Châu – Việt Cường – Thanh Long, diện tích 50ha (huyện Yên Mỹ).

- Điều chỉnh diện tích đối với 14 cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch, quy hoạch chi tiết 1/500 và 1/2000 với tổng diện tích là 642,63ha, đảm bảo phù hợp với quỹ đất của địa phương và phù hợp với Nghị định 68/2017/NĐ-CP. Trong đó:

- Điều chỉnh giảm diện tích của 05 cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch số 248/QĐ-UBND ngày 16/02/2012 với tổng diện tích sau khi giảm là 189,9ha, gồm cụm công nghiệp: Lương Bằng – Hiệp Cường, diện tích 50ha; Tân Dân, diện tích 29,85ha; Hòa Phong, diện tích 24,78ha; Đình Cao, diện tích 19,5ha và sạch Văn Giang, diện tích 65,77ha.

- Bổ sung vào mạng lưới 04 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 205,76ha, gồm cụm công nghiệp: Dân Tiến, diện tích 70ha; Vũ Xá 1, diện tích 70,67ha; Yên Phú – Đồng Than – Hoàn Long, diện tích 55ha và Làng nghề thị trấn Yên Mỹ, diện tích 10ha.

### **3.2. Giai đoạn 2021 - 2025:**

Mở rộng diện tích 10 cụm công nghiệp với tổng diện tích 173,94ha và bổ sung vào quy hoạch 21 cụm công nghiệp với tổng diện tích là 1.100,67ha, cụ thể:

- Mở rộng diện tích các cụm công nghiệp sau mở rộng: Phù Ứng, diện tích 60ha và Vân Du – Quang Vinh, diện tích 65ha; Quảng Lãng - Đặng Lễ, diện tích 70ha; Tân Dân, diện tích 49,59ha; Quán Đỏ, diện tích 66,5ha. Thiện Phiến, diện tích 75ha; Minh Hải 1, diện tích 73ha; sạch Văn Giang, diện tích 70ha; Yên Phú – Đồng Than – Hoàn Long, diện tích 75ha và Làng nghề thị trấn Yên Mỹ, diện tích 20ha.

- Bổ sung các cụm công nghiệp: Quang Vinh - Hoàng Hoa Thám I, diện tích 50ha; Quang Vinh - Hoàng Hoa Thám II, diện tích 50ha; Tân Phúc - Quang Vinh - Hoàng Hoa Thám, diện tích 50ha; Vũ Xá 2, diện tích 70ha; Vũ Xá 3, diện tích 70ha; Lương Bằng – Hiệp Cường 2, diện tích 75ha; Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân, diện tích 75ha; Hải Triều, diện tích 30ha; Minh Khai III, diện tích 52ha; Đình Dù, diện tích 50ha; Lạc Đạo 2, diện tích 44ha, Minh Hải 2, diện tích 74ha; Đồng Than diện tích 53ha; Ngọc Long 1, diện tích 70ha; Ngọc Long 2, diện tích 62ha; Ngọc Long – Đồng Than, diện tích 51ha; Giai Phạm 1, diện tích 64ha; Giai Phạm 2, diện tích 45ha và phụ trợ Yên Mỹ, diện tích 20ha; cụm công nghiệp Hùng An, diện tích 20ha và Phú Thịnh, diện tích 25,67ha đã được quy hoạch tại Quyết định 248/QĐ-UBND ngày 16/02/2012 sang giai đoạn 2021-2025.

## **4. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

### **4.1. Các giải pháp quản lý nhà nước và đầu tư hạ tầng**

#### **- Về Quản lý nhà nước**

+ Thực hiện nghiêm Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

+ UBND các huyện và thành phố căn cứ Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tại Nghị quyết số 151/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành và thực tế phát triển công nghiệp trên địa bàn và tình hình thu hút đầu tư và nhu cầu đất cho phát triển công nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch hoạch phát triển cụm công nghiệp báo cáo UBND tỉnh đề nghị thành lập và gửi hồ sơ về Sở Công Thương để làm công tác thẩm định.

+ Tăng cường công tác quản lý nhằm nắm bắt được tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp để kịp thời cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến hoạt động trong cụm công nghiệp.

+ Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

+ Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý các cụm công nghiệp cho chính quyền địa phương các cấp theo hướng đơn giản, hiệu quả bền vững. Tăng cường sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

#### *- Về đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp*

+ Đối với cụm công nghiệp chủ đầu tư là Ban quản lý cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thì việc quyết định cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giá cho thuê lại hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác thực hiện theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các quy định của pháp luật có liên quan.

+ Đối với chủ đầu tư là doanh nghiệp khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp. Trường hợp một cụm công nghiệp có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng đề nghị chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm của từng doanh nghiệp, hợp tác xã và mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư theo quy định.

#### **4.2. Các giải pháp về vốn**

- Bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đến ngoài hàng rào cụm công nghiệp. Tùy điều kiện cụ thể phân cấp cho chính quyền các huyện, thành phố chủ động dành một phần ngân sách của địa phương để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng lãi suất thấp, thời hạn dài; thực hiện cơ chế bảo lãnh tín dụng (trong phạm vi cho phép của pháp luật) để các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có thể huy động vốn trực tiếp của các tổ chức và cá nhân (đặc biệt là vốn của các hộ dân được đền bù giải phóng mặt bằng và vốn của các doanh nghiệp đăng ký đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp) nhằm nâng cao khả năng huy động vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng có tiềm lực về vốn, công nghệ, thương hiệu đầu tư vào cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn thông qua một số cơ chế đặc thù như thời hạn thuê đất, giá thuê đất, và một số cơ chế hỗ trợ khác về một số dịch vụ công cũng như hỗ trợ về xúc tiến

đầu tư, hỗ trợ một phần kinh phí cho việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý môi trường (xử lý nước thải, chất thải,..).

#### **4.3. Các giải pháp về đất đai**

Thực hiện đồng bộ và nhất quán cơ chế Nhà nước đứng ra thu hồi đất theo đúng các quy định của pháp luật để thành lập các cụm công nghiệp, sau đó giao lại đất sạch cho đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng đầu tư, quản lý, khai thác.

Công khai hóa dự án, phương án tổng thể xây dựng cụm công nghiệp và phương án bồi thường, hỗ trợ, giải quyết hài hòa quyền lợi của người bị thu hồi đất. Đảm bảo được sự đồng bộ về cơ chế, chính sách sát với thực tiễn.

#### **4.4. Giải pháp về thu hút đầu tư**

- Hỗ trợ nhà đầu tư sau khi dự án được cấp chứng nhận đầu tư, bao gồm: giải quyết thủ tục giao nhận mặt bằng, giấy phép xây dựng, đấu thầu, ưu đãi đầu tư, công tác tuyển dụng lao động, thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị nguyên vật liệu, các thủ tục hải quan, bảo hiểm, vận tải...Hỗ trợ tiếp cận các tổ chức tín dụng, các thông tin kinh tế xã hội liên quan,...nhằm tạo niềm tin để thu hút thêm những nhà đầu tư mới, cũng như củng cố niềm tin của nhà đầu tư hiện hữu

- Các thủ tục hành chính sau đăng ký, chứng nhận đầu tư cần được hoàn thiện theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, tăng cường tính phục vụ, hỗ trợ và giảm phiền hà, rút ngắn được thời gian cho doanh nghiệp, bao gồm các thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, xây dựng và quản lý môi trường...

Vận động thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp là vấn đề có tính quyết định đến hiệu quả hoạt động của cụm. Song vận động thu hút đầu tư là một công việc khó khăn, phức tạp đòi hỏi phải kiên trì, thực hiện liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ tích cực của các ngành, các cấp. Đồng thời, phải được thực hiện trên cơ sở những chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư thông thoáng, hấp dẫn và có sự thống nhất, ổn định cao. Tuy nhiên giải pháp đẩy mạnh vận động thu hút đầu tư có hiệu quả nhất, rõ nhất vẫn là thông qua các nhà đầu tư đã và đang thực hiện đầu tư trên địa bàn tỉnh và tại các cụm công nghiệp

#### **4.5. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

- Khuyến khích các tổ chức, đơn vị đào tạo nghề mở các lớp đào tạo nghề gần nơi phát triển cụm công nghiệp để trực tiếp đào tạo nghề cho những lao động nông nghiệp có đất được chuyển đổi sang sản xuất công nghiệp sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp cụm công nghiệp và tạo điều kiện ổn định đời sống, việc làm cho người dân địa phương. Liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp với các trường dạy nghề trên địa bàn thành phố Hưng Yên để đào tạo nhân lực đáp ứng đúng nhu cầu của doanh nghiệp về ngành nghề, số lượng, chất lượng.



- Các nhà đầu tư khi thực hiện dự án trong các cụm công nghiệp yêu cầu phải có cam kết sử dụng lao động địa phương, đảm bảo các hộ bị thu hồi đất có lao động làm việc trong các cụm công nghiệp.

#### **4.6. Giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và người lao động trong việc phòng ngừa và bảo vệ môi trường. Tăng cường năng lực và trách nhiệm quản lý môi trường cho các cụm công nghiệp và các địa phương.

Đối với cụm công nghiệp thành lập mới, việc quy hoạch tổng thể bảo vệ môi trường phải được thực hiện ngay từ khi lập dự án. Trong quy hoạch chi tiết, ngoài việc bố trí mặt bằng cho các nhà máy, nhất thiết phải đề cập đến phương án bảo vệ môi trường.

Tuân thủ tuyệt đối các nguyên tắc thiết kế kỹ thuật, đảm bảo hợp lý về kiến trúc không gian, diện tích đất trồng cây xanh phải hợp lý và đảm bảo đạt ít nhất 15% diện tích mặt bằng cụm công nghiệp.

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp và rác thải sinh hoạt trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như trong quá trình vận hành cụm công nghiệp, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường, lưu giữ và xử lý các chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4.7. Giải pháp hỗ trợ hoạt động phát triển cụm công nghiệp**

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp gồm:

- Điều tra, khảo sát các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời đầu tư vào cụm công nghiệp; lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; kiểm tra, khảo sát, đánh giá các cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp và kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp ở trong và ngoài nước;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, pháp luật về cụm công nghiệp;

- Hỗ trợ lập dự án đầu tư, chi phí di dời cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, làng nghề đầu tư vào trong cụm công nghiệp; hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất và các hoạt động phát triển cụm công nghiệp khác liên quan.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Công bố quy hoạch**

Quy hoạch “Điều chỉnh, bổ sung *Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” được công bố trên công cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương và của tỉnh Hưng Yên.

## **2. Trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương**

Để thực hiện tốt quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn, UBND tỉnh Hưng Yên cần giao trách nhiệm cụ thể cho các ngành, các cấp triển khai đồng bộ, cụ thể là:

**1) Sở Công Thương:** Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, có nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương công bố, tuyên truyền và triển khai thực hiện nội dung của quy hoạch. Chủ trì xây dựng, các chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp; thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền; đề xuất và thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến phát triển cụm công nghiệp; tham mưu xây dựng Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

### **2) Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Hàng năm, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính xem xét, cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp, các khu tái định cư và hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh cần tính toán điều chỉnh và thông báo cho các ngành cùng thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng được hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp lập hồ sơ, dự án theo quy định của Nhà nước.

### **3) Sở Giao thông Vận tải**

Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện đấu nối với các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh, cấp phép đấu nối với các tuyến đường do Sở quản lý.

### **4) Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các cấp chính quyền tổ chức quản lý, hướng dẫn và tổ chức giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

**5) Các Sở, ngành:** Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Lao động và Thương binh-Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ...theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan chủ trì triển khai các công việc liên quan để thực hiện quy hoạch này.

**6) UBND các huyện và thành phố:** Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn; thu hút đầu

tu, bố trí quỹ đất, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng trong việc thực hiện chức năng cơ quan đầu mối giúp UBND các huyện, thành phố quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã (phường) hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư...để nhanh chóng triển khai thực hiện xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn ( Trường hợp cụm công nghiệp không có khả năng thu hút nhà đầu tư hạ tầng, UBND huyện phối hợp với Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định giao Ban quản lý xây dựng cấp huyện là chủ đầu tư hạ tầng); chỉ đạo chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND và Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Lao động, Thương binh - xã hội, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Điện lực Kho Bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Trưởng ban quản lý Khu công nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- Bộ Công Thương;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Như điều 3;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / 2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

### DANH MỤC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC CỤM CÔNG NGHIỆP TỈNH HƯNG YÊN ĐẾN NĂM 2025

STT	Tên cụm công nghiệp	Địa điểm	Đến năm 2020 (ha)	Giai đoạn 2021-2025 (ha)	Tính chất
<b>I</b>	<b>Thành phố Hưng Yên</b>		<b>60,00</b>	<b>0,00</b>	
1	CCN Bảo Khê	Xã Bảo Khê	50,00	-	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp – làng nghề ...
2	CCN Thôn Cao	Xã Bảo Khê	10,00	-	Làng nghề sản xuất hương thơm...
<b>II</b>	<b>Huyện Ân Thi</b>		<b>196,00</b>	<b>201,00</b>	
3	CCN Phù Ủng	Xã Phù Ủng	47,70	12,30	Thủ công mỹ nghệ, nghề truyền thống, dịch vụ công nghiệp...
4	CCN Vân Du - Quang Vinh	Xã Vân Du và xã Quang Vinh	46,30	18,70	Cơ khí, công nghiệp phụ trợ, tiểu thủ công nghiệp.
5	CCN Văn Nhuệ	Xã Văn Nhuệ	52,00	-	Chế biến nông sản, lương thực, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp...
6	CCN Quảng Lãng - Đặng Lễ	2 xã Quảng Lãng - Đặng Lễ	50,00	20,00	Sản xuất cơ khí, công nghiệp phụ trợ, kho bãi, dịch vụ công nghiệp...
7	CCN Quang Vinh - Hoàng Hoa Thám I	Xã Quảng Lãng, xã Đặng Lễ	-	50,00	Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phân mềm...
8	CCN Quang Vinh - Hoàng Hoa Thám II	Xã Quảng Lãng, xã Đặng Lễ	-	50,00	Công nghiệp hỗ trợ...
9	CCN - Tân Phúc - Quang Vinh - Hoàng Hoa Thám	Xã Quảng Lãng, xã Đặng Lễ	-	50,00	Cơ khí, máy móc phục vụ nông nghiệp..
<b>III</b>	<b>Huyện Khoái Châu</b>		<b>229,85</b>	<b>19,74</b>	
10	CCN Nam Khoái Châu	2 xã Thành Công, Thuận Hưng	30,00	-	Chế biến thực phẩm, công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp...
11	CCN Đông Khoái Châu	Xã Việt Hòa	70,00	-	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ công nghiệp...

12	CCN Khoái Châu	Xã Bình Kiều, TT Khoái Châu	30,00	-	Chế biến nông sản, tiểu thủ công nghiệp...
13	CCN Dân Tiến	Xã Dân Tiến	70,00	-	Công nghiệp nhẹ...
14	CCN Tân Dân	Xã Tân Dân	29,85	19,74	Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, chế biến nông sản...
<b>IV</b>	<b>Huyện Kim Động</b>		<b>120,67</b>	<b>335,67</b>	
15	CCN Lương Bằng - Hiệp Cường	TT Lương Bằng, xã Hiệp Cường	50,00	0,00	Công nghiệp nhẹ, hàng tiêu dùng, chế biến nông sản, thức ăn chăn nuôi...
16	CCN Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh	-	25,67	Sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, mây tre đan, may mặc...
17	CCN Hùng An	Xã Hùng An	-	20,00	Chế biến nông sản, lương thực thực phẩm, công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp...
18	CCN Vũ Xá 1	Xã Vũ Xá	70,67	-	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch
19	CCN Vũ Xá 2	Xã Vũ Xá	-	70,00	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch
20	CCN Vũ Xá 3	Xã Vũ Xá	-	70,00	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch
21	CCN Lương Bằng - Hiệp Cường 2	TT Lương Bằng, xã Hiệp Cường	-	75,00	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch
22	CCN Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân	Xã Nghĩa Dân	-	75,00	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch
<b>V</b>	<b>Huyện Mỹ Hào</b>		<b>101,78</b>	<b>0,00</b>	
23	CCN Dị Sử	Xã Dị Sử	27,00	-	Công nghiệp sạch
24	CCN Hoà Phong	Xã Hoà Phong	24,78	-	Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp...
25	CCN Phùng Chí Kiên	Xã Phùng Chí Kiên	50,00	-	Công nghiệp sạch
<b>VI</b>	<b>Huyện Phù Cừ</b>		<b>116,73</b>	<b>19,47</b>	
26	CCN Đình Cao	Xã Đình Cao	19,50	0,00	Chế biến lương thực và công nghiệp nhẹ...
27	CCN Quán Đồi	Xã Đoàn Đào	47,03	19,47	Chế biến lương thực và công nghiệp nhẹ...
28	CCN Trần Cao - Quang Hưng	TT Trần Cao và xã Quang Hưng	50,20	-	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp – làng nghề...

<b>VII</b>	<b>Huyện Tiên Lữ</b>		<b>85,00</b>	<b>75,00</b>	
29	CCN Ngô Quyền	Xã Ngô Quyền	30,00	-	Chế biến thực phẩm công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp...
30	CCN Thiện Phiến	Xã Thiện Phiến	30,00	45,00	Chế biến thực phẩm công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp...
31	CCN Dị Chế	Xã Dị Chế	25,00	-	Chế biến nông sản, dịch vụ công nghiệp, TTCN...
32	CCN Hải Triều	Xã Hải Triều	-	30,00	Công nghiệp nhẹ...
<b>VIII</b>	<b>Huyện Văn Lâm</b>		<b>418,80</b>	<b>224,50</b>	
33	CCN Minh Khai (I,II)	TT Như Quỳnh	30,00	-	Công nghiệp làng nghề và tiểu thủ công nghiệp...
34	CCN Minh Khai III	TT Như Quỳnh	-	52,00	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch...
35	CCN Tân Quang 1	Xã Tân Quang	76,02	-	Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đa ngành nghề...
36	CCN Tân Quang 2	Xã Tân Quang	70,00	-	Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đa ngành nghề...
37	CCN Tân Quang 3	Xã Tân Quang	72,90	-	Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đa ngành nghề...
38	CCN Tân Quang 4	Xã Tân Quang	22,10	-	Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đa ngành nghề...
39	CCN Đại Đồng	Xã Đại Đồng	36,40	-	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đa ngành...
40	CCN Đình Dù	Xã Đại Đồng	-	50,00	Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đa ngành...
41	CCN Lạc Đạo 2	Xã Đại Đồng	-	44,00	Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đa ngành...
42	CCN Minh Hải 1	Xã Minh Hải	68,50	4,50	Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đa ngành...
43	CCN Minh Hải 2	Xã Minh Hải	-	74,00	Thủ công mỹ nghệ, công nghiệp hỗ trợ...
44	CCN Lạc Đạo	Xã Lạc Đạo	21,00	-	Công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp...
45	CCN Chi Đạo	Xã Chi Đạo	21,88	-	Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp...
<b>IX</b>	<b>Huyện Văn Giang</b>		<b>135,77</b>	<b>4,23</b>	
46	CCN sạch Văn Giang	Xã Tân Tiến	65,77	4,23	Chế biến thực phẩm, công nghiệp nhẹ...
47	CCN Tân Tiến	Xã Tân Tiến	70,00	-	Công nghiệp điện - điện tử, cơ khí, công nghiệp nhẹ...

<b>X</b>	<b>Huyện Yên Mỹ</b>		<b>180,00</b>	<b>395,00</b>	
48	CCN Yên Phú	Xã Yên Phú	65,00	-	Tiểu thủ công nghiệp – Làng nghề...
49	CCN Yên Phú - Đồng Than – Hoàn Long	Xã Yên Phú, xã Đồng Than, xã Hoàn Long	55,00	20,00	Chế biến lương thực, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp...
50	CCN Làng nghề thị trần Yên Mỹ	Thị trấn Yên Mỹ	10,00	10,00	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp đa ngành...
51	CCN Đồng Than	Xã Đồng Than	-	53,00	Công nghiệp làng nghề, công nghiệp hỗ trợ...
52	CCN Ngọc Long 1	Xã Ngọc Long 1	-	70,00	Công nghiệp nhẹ...
53	CCN Ngọc Long 2	Xã Ngọc Long 2	-	62,00	Công nghiệp nhẹ..
54	CCN Ngọc Long - Đồng Than	Xã Ngọc Long - Đồng Than	-	51,00	Công nghiệp nhẹ
55	CCN Giai Phạm 1	Xã Giai Phạm	-	64,00	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch
56	CCN Giai Phạm 2	Xã Giai Phạm	-	45,00	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch
57	CCN Minh Châu - Việt Cường - Thanh Long	3 xã Minh Châu - Việt Cường - Thanh Long	50,00	-	Công nghiệp nhẹ, công nghiệp sạch
58	CCN Phụ trợ Yên Mỹ	TT Yên Mỹ	-	20,00	Công nghiệp phụ trợ
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.644,60</b>	<b>1.274,61</b>	